TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15/**2021/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Mai Thị T**, sinh năm 1987

ĐKHK: Khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu 24 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân T và chị Mai Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Mai Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Mai Thị T tự nguyện thỏa thuận như sau: Chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Trọng Q sinh ngày 16/8/2007 và Nguyễn Thị N sinh ngày 21/11/2009. Các cháu đang sống cùng anh T. Anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 750.000đ/cháu/tháng, hai cháu là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 2/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Xuân T và chị Mai Thị T thống nhất không ước giá tài sản và tự nguyện phân chia như sau: Anh Nguyễn Xuân T sở hữu 01 sập thờ bằng gỗ. Chị Mai Thị T sở hữu 01 kệ ti vi bằng gỗ, 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 xe máy DREAM (Trung Quốc) biển kiểm soát 88H6- 5781 đăng ký xe tên Đàm Thị Thanh H, 01 điều hòa SUYIAIRE, 01 bàn phấn bằng gỗ, 01 tủ đựng quần áo bằng nhựa. Toàn bộ tài sản chung anh T đang quản lý. Không bên nào phải thanh toán chênh lệnh tài sản cho bên kia.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về nợ chung,đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình: Anh Nguyễn Xuân T và chị Mai Thị T đều xác định không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001624 ngày 29/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Nguyễn Xuân T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã H;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh